

Số: 11/QĐST-HC

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 08 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**

Căn cứ khoản 5 Điều 38, Điều 143 và Điều 144 Luật tổ tụng hành chính;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 07/TLST-HC ngày 01/4/2021, về “**khieu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai**”.

XÉT THẤY:

Ông Hoàng Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X, số vào sổ cấp Y do Ủy ban nhân dân huyện ĐT cấp ngày 5/5/2009 mang tên ông Hoàng Văn H và bà Trần Thị L; hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Z, số vào sổ cấp O do Ủy ban nhân dân huyện ĐT cấp ngày 2/12/2015 mang tên ông Hoàng Văn H và bà Trần Thị L.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng:

- Tại Biên bản lấy lời khai ngày 09/8/2021 và Biên bản kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và đối thoại ngày 20/9/2021, người khởi kiện ông Hoàng Văn H khai tháng 4/2014 anh có chuyển nhượng một phần quyền sử dụng đất ở tại thửa 166, tờ bản đồ số 4 cho bà Lương Thị L1 là mẹ vợ anh, chiều rộng dài 5m, chiều sâu dài 20m, anh có được ký vào giấy bán đất.

- Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bên chuyển nhượng ông Hoàng Văn H, bà Trần Thị L, địa chỉ xóm L2, xã L2, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên với bên nhận chuyển nhượng bà Lương Thị L1, địa chỉ xóm L2, xã L2, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. Thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bên chuyển nhượng đối với các thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y, cấp ngày 05/05/2009, số sêri X do UBND huyện ĐT cấp, cụ thể: thửa đất số 166, tờ bản đồ số 4, loại đất ONT, diện tích chuyển nhượng 170m², giá chuyển nhượng 40.000.000 đồng, bên chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng đã ký và ghi rõ họ tên, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L2 chứng thực ngày 04/04/2014

- Sau khi chuyển nhượng một phần quyền sử dụng đất ở tại thửa 166, tờ

bản đồ số 4. Ngày 02/12/2015 Ủy ban nhân dân huyện ĐT cấp Giấy chứng nhận QSD đất số Z, sổ vào sổ cấp O mang tên ông Hoàng Văn H và bà Trần Thị L.

Như vậy, ông H đã biết việc UBND huyện ĐT cấp GCNQSD đất số X, sổ vào sổ cấp Y, ngày 05/5/2009 mang tên ông Hoàng Văn H và bà Trần Thị L từ năm 2014. Nhưng đến ngày 03/03/2021, ông Hoàng Văn H mới làm đơn khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên là đã quá thời hạn 01 năm và thời hiệu khởi kiện đã hết, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

“Điều 116. Thời hiệu khởi kiện

1. Thời hiệu khởi kiện là thời hạn mà cơ quan, tổ chức, cá nhân được quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án hành chính bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm; nếu thời hạn đó kết thúc thì mất quyền khởi kiện.

2. Thời hiệu khởi kiện đối với từng trường hợp được quy định như sau:

a) 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc;

...

Lý do của việc hết thời hiệu khởi kiện trên không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 143 và Điều 144 Luật tổ tụng hành chính đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn Hiến.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 07/2021/TLST-HC, ngày 01 tháng 4 năm 2021 về “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, giữa:

Người khởi kiện: Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1972

Địa chỉ: Xóm L2, xã L2, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Xóm C, xã L3, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh S, chức vụ Phó chủ tịch UBND huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên

Địa chỉ: Thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị L, sinh năm 1976

Địa chỉ: Xóm L2, xã L2, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Các đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án đó, nếu việc khởi kiện này không có gì khác với vụ án đã bị đình chỉ về người khởi kiện, người bị kiện và quan hệ pháp luật có tranh chấp trừ các trường hợp bị đình chỉ theo quy định tại các điểm b, c và e khoản 1 Điều 123 và điểm b và điểm đ Điều 143 của Luật tố tụng hành chính và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Án phí: Trả lại cho ông Hoàng Văn H 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000011 ngày 31/3/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thủy

